TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **118**/2024/HS-ST
Ngày 29 - 5 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Liên Quân**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Văn Chính**; Chức vụ: Nguyên Phó chủ tịch UBMTTQ xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn;

2. Bà **Nguyễn Thị Tịnh Tâm**; Chức vụ: Nguyên Phó chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ huyện Hóc Môn;

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hà Kim Thông** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thanh B** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 134/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn B1**; sinh năm: 1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: F C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ CHí Minh; nơi cư trú: 181/10 Đường C, ấp H, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (chết) và bà Trần Thị L, bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 03 con; tiền án: Bản án số 454/HSST ngày 18/3/1998 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Giao cấu với trẻ em"; Bản án số 258/HSST ngày 03/3/2000 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Bản án số 05/2014/HS-ST ngày 14/01/2014 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/9/2019; tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện H từ ngày 27/03/2023. (có mặt)

2. Họ và tên: **Nguyễn Thảo N;** tên khác: **T1**; sinh năm: 2000 tại tỉnh Đắk Lắk; Hộ khẩu thường trú: 88 T, Tổ A, Khu phố B, Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 181/10 Đường C, ấp H, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính:

nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thái D và bà Nguyễn Thị Xuân Q, bị cáo có chồng và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 27/03/2023 đến ngày 06/04/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (có mặt)

- *Bị hại*: Họ và tên khai sinh: **Nguyễn Lê Nguyên K**, sinh ngày 13/7/2020; Họ và tên lúc xảy ra vụ án: **Trần Nguyễn An T2**; Nơi cư trú: Làng T. Địa chỉ: F đường Q, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*:

1. Ông **Trần Minh T3**, sinh năm 1993; Địa chỉ cư trú: G B, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, là bố ruột của bị hại; (vắng mặt)

2. **Làng trẻ em SOS Thành phố H**. Địa chỉ: F đường Q, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Tổ chức nhận nuôi dưỡng trực tiếp bé Trần Nguyễn An T2)

Người đại diện theo pháp luật của Làng trẻ em SOS Thành phố H: Ông **Hoàng L1** – sinh năm: 1978. Chức vụ: Giám đốc Làng trẻ em SOS Thành phố H. (có mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:*

1. Bà **Trần Thị Ngọc N1**; (có mặt)

2. Bà **Nguyễn Thị Kim V;** (có mặt)

Là Luật sư thành viên Hội Bảo vệ quyền trẻ em Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, Nguyễn Thảo N kết hôn với ông Trần Minh T3 và có 02 con chung là Trần Nguyễn An N2 (sinh ngày 29/11/2018) và Nguyễn Lê Nguyên K (tên chưa khai sinh là Trần Nguyễn An T2), sinh ngày 13/7/2000. Đến tháng 10/2021, ông Trần Minh T3 bị Công an P, quận T đưa đi cai nghiện bắt buộc. Sau đó, Nguyễn Thảo N sống chung như vợ chồng với Lê Văn B1 tại nhà không số, Tổ E, ấp H, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh và cùng với cháu An N2 và cháu An T2.

Ngày 10/4/2022, B1 bắt cháu An T2 cầm chai nước suối đặt lên chiếc loa thùng cao ngang đầu cháu, 02 tay luôn giữ chai nước suối không được bỏ tay xuống. Giữ được một lúc, cháu An T2 mỏi tay bỏ xuống thì B1 chửi bới, dọa nạt bắt cháu An T2 đưa 02 tay lên để giữ chai nước suối, làm cháu An T2 hoảng sợ và khóc. Đồng thời, B1 dùng tay cầm dương vật của cháu An Thiên d cắt làm bé khóc lớn. Lúc này, N đang có mặt trong phòng nhìn thấy và dùng điện thoại di động quay lại toàn bộ cảnh Bậm hành hạ cháu An T2 để giải trí.

Khoảng 18 giờ ngày 15/4/2022, Lê Văn B1 chuẩn bị ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho B1, Lê Thị B2 và Nguyễn Thảo N sử dụng. Đến khoảng 20 giờ

cùng ngày thì Lê Thị B2 đi về. Lúc này, cháu An T2 đi đến chỗ để dụng cụ sử dụng ma túy. Thấy vậy, B1 nói với cháu An T2 "Tới tua sao không hút" và dùng bật lửa đốt nóng phần ma túy còn sót lại trong ống thủy tinh, cháu An T2 cầm ống hút đưa lên miệng vừa hút vừa thổi lên khói, còn N dùng điện thoại quay lại cảnh cháu An T2 hút ma túy. Cháu An T2 hút khoảng 04 hơi trong thời gian 05 phút thì dừng lại.

Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 25/4/2022, B1 tiếp tục dùng băng keo trong trói tay và chân cháu An T2 lại, để cháu nằm dưới sàn nhà trong tình trạng không mặc quần áo, chỉ mặc bỉm (tã). Sau đó, B1 dùng tay trái cầm dương vật của cháu An T2, tay phải cầm tua vít dài khoảng 20 cm, vừa hăm dọa vừa cầm đầu nhọn của tua vít chạm vào dương vật của cháu An T2, làm cháu An T2 run sợ la lên và co người lại. Bậm tiếp tục cầm dương vật của cháu An T2 để lên hộp gỗ và dùng búa, có đầu bằng kim loại, dài khoảng 25 cm nhấp nhấp vào dương vật và hù dọa dùng búa đập dương vật của cháu, làm cháu An T2 sợ khóc to. Bậm tiếp tục dùng cây kéo kim loại dài khoảng 10 cm dí vào dương vật của cháu An Thiên n hăm dọa cắt dương vật của cháu, làm cháu khóc thét, B1 tiếp tục chửi và hù dọa. Lúc này, Thảo N vừa dùng điện thoại quay vừa nói với B1 "Làm gì thì làm, đừng đụng đến con cu". Sau đó, B1 dựng cháu An T2 ngồi dậy và đưa cho cháu bình sữa uống, B1 tiếp tục chửi cháu An T2 rồi cắt miếng băng keo dùng trói tay của cháu An T2 và kêu cháu tự dán lên miệng. Do cháu An T2 không làm được nên B1 cầm lấy miếng băng keo dán lên miệng của cháu làm cháu hoảng sợ khóc lớn. Một lúc sau, B1 tháo băng keo trói chân cho cháu An T2 để cho cháu đi ngủ. Bậm hành hạ cháu An T2 được khoảng 04 phút 24 giây thì dừng lại.

Quá trình B1 hành hạ cháu An T2 vào ngày 10/4/2022 và 24/4/2022, được Thảo N dùng điện thoại di động quay lại thành 03 đoạn clip. Sau đó, N dùng Facebook tên "T" gửi các đoạn clip trên cho Lê Thị B2 (có Facebokk tên"Béanđong Lêthibe" để đùa vui, giải trí.

Đến tháng 3/2023, ông T3 cai nghiện xong trở về địa phương. Do trước đây ông T3 và N bán hàng online, nên ông T3 mượn lại tài khoản Facebook tên "Thảo Nguyên" của N để bán hàng online. Khi đăng nhập vào vào tài khoản Facebook "T", ông T3 phát hiện tài khoản Facebook "T" gửi cho tài khoản Facebook "Béanđong Lêthibe" các clip ghi nhận hình ảnh, giọng nói, Lê Văn B1 hành hạ cháu An T2 vào ngày 10/4/2022 và ngày 25/4/2022. Ngoài các đoạn clip trên, ông T3 còn phát hiện Thảo N gửi cho Bé 04 đoạn clip Thảo N quay lại cảnh B1 cho bé T2 sử dụng chất nghi là ma túy. Từ đó, ông T3 nhờ 1 người bạn đưa clip B1 hành hạ cháu An T2 lên mạng. Sau đó, ông T3 đến Công an xã B, huyện H trình báo sự việc.

Ngày 26/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành khám xét nơi ở của B1 và N tại địa chỉ số A đường số C ấp H, xã T, huyện C, đã phát hiện và thu giữ của Bậm 01 túi nylon chứa tinh thể không màu được bịt kín 01 đầu (Qua giám định là Methamphetamine, có khối lượng 0,21 gram) cùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy tại nền nhà, sát góc tường phía sau và tường nhà vệ sinh

trong phòng ngủ và 01 hộp gỗ bên trong có kéo, búa, tua vít B1 sử dụng để hành hạ cháu An T2 vào ngày 25/4/2022.

Ngày 27/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Văn B1 và Nguyễn Thảo N. Sau đó, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Công an Thành phố H thụ lý.

Tại Kết luận giám định số 2810/KL-KTHS ngày 29/3/2023 của Phòng K1 - Công an Thành phố H kết luận: "Tinh thể không màu cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,21 gram, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định trẻ em bị hành hạ, ngược đãi số 01/KLNĐTE-TTPY.2023 ngày 13/3/2023 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Thành phố H kết luận: "Không phát hiện dấu vết thương tích vùng cổ tay, cổ chân, bộ phận sinh dục và các vụ trí khác trên cơ thể của cháu Nguyễn An T2, tỉ lệ tổ thương cơ thể là 0%". Qua xét nghiệm máu, nước tiểu và siêu âm: kết quả cháu An T2 âm tính với ma túy và không phát hiện tổn thương cơ thể hay các dấu hiệu bất thường khác

Tại Kết luận giám định số 2457/KL-KTHS ngày 06/4/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: "Không phát hiện thấy có dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hội thoại trong 07 file video cần giám định; Tiếng nói của người nữ (ký hiệu là Nguyên trong bản dịch nội dung) trong 04 file âm thanh cần giám định và tiếng nói của Nguyễn Thảo N trong mẫu so sánh là cùng một người nói ra".

Quá trình điều tra, Lê Văn B1 và Nguyễn Thảo Nguyên k do cháu Trần Nguyễn An T2 hay khóc và không nghe lời, nên B1 hành hạ cháu An T2 để vừa hù dọa, vừa làm thú vui tiêu khiển; Thảo Nguyên thấy thích thú khi nhìn thấy B1 hành hạ cháu An T2, nên dùng điện thoại quay lại và gửi cho bạn bè xem để giải trí. Đồng thời, B1 khai số ma túy bị thu giữ là của B1 mua của một đối tượng (chưa rõ lai lịch) ở đường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 23/3/2023, với giá 300.000 đồng để về sử dụng một mình. Thảo N không biết việc B1 mua và cất giấu ma túy trong nhà để sử dụng. Lời khai của B1 và Thảo N phù hợp với nhau.

Đây là vụ án "Hành hạ người khác" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" do Lê Văn B1 và Nguyễn Thảo N thực hiện. Vào các ngày 10/4/2022, 15/4/2022 và ngày 24/5/2022, do bực tức việc cháu Trần Nguyễn An T2 (sinh ngày 13/7/2000, con riêng của N) hay quấy khóc, nên B1 nhiều lần hành hạ cháu An T2 để vừa hù dọa, vừa làm thú vui tiêu khiển, còn N là người chứng kiến và quay lại quá trình Bậm hành hạ cháu An T2 gửi cho bạn bè xem để giải trí. Đồng thời, do nghiện ma túy nên Lê Văn B1 đã đến đường B, Quận A mua 0,21 gram Methamphetamin của một đối tượng (không rõ lai lịch) để về sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ.

Tại Bản cáo trạng số: 269/CT-VKS-P2 ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Lê Văn B1 về tội "Hành hạ người khác" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 140 và điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Thảo

N về tội "Hành hạ người khác" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ quyền công tố tại phiên tòa xác định: Căn cứ vào lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa của các bị cáo cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn B1 phạm tội "Hành hạ người khác" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 140 và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Thảo N phạm tội "Hành hạ người khác" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Lê Văn B1 từ 02 đến 03 năm tù về tội "Hành hạ người khác", từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; xử phạt Nguyễn Thảo N 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Hành hạ người khác" và đề nghị tổng hợp hình phạt theo quy định của pháp luật;

Luật sư Trần Thị Ngọc N1 và Luật sư Nguyễn Thị Kim V thành viên Hội Bảo vệ quyền trẻ em Thành phố Hồ Chí Minh bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại cùng xác định: Thống nhất với nội dung lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh về tội danh và khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 2 Điều 140 và điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Hành vi hành hạ đối với bé An T2 của các bị cáo đã gây đau đớn về thể xác, áp bức về tinh thần đối với bé An T2, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý nghiêm hành vi của các bị cáo, để răn đe và phòng ngừa chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bé Trần Nguyễn An T2 là người dưới 16 tuổi, nên cần phải có người đại diện hợp pháp tham gia tố tụng tại Tòa. Quá trình điều tra, có ông Trần Minh T3 là cha ruột của bé An T2 làm đại diện làm việc với Cơ quan điều tra, nhưng theo xác nhận của Công an P1, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh ông Trần Minh T3 không có cư trú tại Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; mẹ ruột của cháu An T2 là bà Nguyễn Thảo N - bị cáo trong vụ án và hiện không xác định được người thân thích nào khác. Và hiện nay bé An T2 đã được bàn giao cho L2 trẻ em SOS

Thành phố H tiếp nhận nuôi dưỡng sau khi các cơ quan có thẩm quyền khởi tố vụ án. Do vậy theo quy định tại Điều 134 và Điều 136 Bộ luật Dân sự năm 2015, Tòa án xác định Làng trẻ em SOS Thành phố H là đại diện hợp pháp cho bé Trần Nguyễn An T2 tham gia tố tụng tại Tòa án.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn B1 và Nguyễn Thảo N cùng khai nhận, quá trình Nguyễn Thảo N chung sống với Lê Văn B1 tại nhà không số, Tổ E, ấp H, xã B, huyện H có con riêng của Nguyễn Thảo N là cháu Trần Nguyễn An N2 và cháu Trần Nguyễn An T2 ở cùng. Vào các ngày 10/4/2022 và 24/4/2022, Lê Văn B1 có hành vi hành hạ cháu An T2 và Nguyễn Thảo N dùng điện thoại di động quay lại. Sau đó, Nguyễn Thảo N dùng Facebook tên "T" gửi các đoạn clip cho Lê Thị B2 có Facebook tên"Béanđong Lêthibe" để đùa vui, giải trí đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

[4] Ngoài những lần trên, các bị cáo cùng xác định vào tối ngày 15/4/2022, Lê Văn B1 chuẩn bị ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho Nguyễn Thảo N và Lê Thị B2 cùng sử dụng với Lê Văn B1 tại địa chỉ: 4, ấp H, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi Lê Thị B2 đi về, bé An T2 đi ra, Lê Văn B1 đưa bộ dụng cụ sử dụng ma túy đến gần bé An T2, dùng bật lửa đốt nóng đầu tròn thủy tinh chứa ma túy còn lại bốc khói và nói "Tới tua sao không hút", bé An T2 cầm ống hút đưa lên miệng vừa hút, vừa thổi lên khói; Nguyễn Thảo N cầm điện thoại vừa quay lại, vừa hỏi "OK không Tảo" (tên của T2) đúng như lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra. Ngoài ra, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo Lê Văn B1, tại địa chỉ số A đường số C ấp H, xã T, huyện C, phát hiện và thu giữ 01 túi nylon chứa ma túy đá do bị cáo Lê Văn B1 mua về để sử dụng, cùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

[5] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và kết quả điều tra có đủ cơ sở chứng minh tối ngày 15/4/2022 bị cáo Lê Văn B1 đẩy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đến gần bé An T2, dùng bật lửa đốt nóng đầu tròn thủy tinh bốc khói, bé An T2 cầm ống hút đưa lên miệng vừa hút, vừa thổi lên khói; Nguyễn Thảo N cầm điện thoại vừa quay lại vừa khích lệ cháu An T2. Do tại nơi xảy ra vụ án Cơ quan điều tra không thu giữ được chứng cứ nào có liên quan đến ma túy, nên không đủ căn cứ xử lý các bị cáo về tội "Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy", nhưng đủ cơ sở xác định hành vi nói trên của các bị cáo là đối xử tàn ác đối với cháu An T2 được quy định tại Điều 140 Bộ luật hình sự.

[6] Nội dung khai nhận của bị cáo Lê Văn B1 và bị cáo Nguyễn Thảo N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với nội dung biên bản khám xét, phù hợp nội các video do Nguyễn Thảo N gửi cho Lê Thị B2, phù hợp với Kết luận giám định số: 2810/KL-KTHS ngày 29/3/2023 của Phòng K1 Công an Thành phố H và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

[7] Như vậy, có đủ cơ sở chứng minh do bực tức việc cháu Trần Nguyễn An T2 hay quấy khóc, nên Lê Văn B1 có hành vi hành hạ và đối xử tàn ác với cháu An T2 vào các ngày 10/4/2022, 15/4/2022 và ngày 24/5/2022 tại nhà không số, Tổ E, ấp H, xã B, huyện H, nhằm mục đích để hù dọa cháu An T2 và làm thú vui tiêu

khiển; Nguyễn Thảo N là người chứng kiến sự việc và quay lại nhiều clip gửi cho bạn bè xem để giải trí. Đồng thời, do nghiện ma túy nên Lê Văn B1 đã mua 0,21 gram Methamphetamin để sử dụng thì bị phát hiện quả tang vào ngày 26/3/2023 tại địa chỉ số A đường số C ấp H, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

[8] Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng số: 269/CT-VKS-P2 ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Lê Văn B1 về tội "Hành hạ người khác" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 140 và điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Thảo N về tội "Hành hạ người khác" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[9] Điều 140. Tội hành hạ người khác

"1. Người nào đối xử tàn ác hoặc làm nhục người lệ thuộc mình nếu không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 185 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 03 năm

a) Đối với người dưới 16 tuổi;…"

[10] Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:…

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:…

o) Tái phạm nguy hiểm;…"

[11] Áp dụng các điều luật viện dẫn nêu trên cho thấy, hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn B1 thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền được bảo hộ sức khoẻ, tự do, danh dự của người bị lệ thuộc và xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc tàng trữ chất ma túy với lỗi cố ý trực tiếp, vi phạm pháp luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Thảo N phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền được bảo hộ sức khoẻ, tự do, danh dự của người bị lệ thuộc với lỗi cố ý trực tiếp, vi phạm pháp luật hình sự. Trong vụ án này, bị cáo Lê Văn B1 có nhân thân xấu, có nhiều tiền án và đã bị xét xử thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm", đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo Lê Văn B1 thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm". Ngoài ra, các bị cáo "phạm tội nhiều lần" nên hành vi phạm tội của các bị cáo bị áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Từ đó, Hội đồng xét

xử cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[12] Trong vụ án này, đối với tội hành hạ người khác khách thể bị xâm phạm là quyền được bảo hộ sức khoẻ, tự do, danh dự của người bị lệ thuộc. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội đối với người bị lệ thuộc mình về vật chất, tinh thần" đối với các bị cáo như nội dung cáo trạng truy tố.

[13] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Thảo N phạm tội khi đang mang thai là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ đó, cần giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[14] Ý kiến đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Ý kiến của các Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị xử lý nghiêm minh đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[16] Đối với đối tượng bán ma túy cho Lê Văn B1, không rõ lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[17] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu số 654/23 chứa Methamphetamine còn lại sau giám định thuộc loại vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 05 ống thủy tinh có gắn đầu tròn (nỏ); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm bình nhựa, bên trên có đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa, 01 lỗ gắn ống thủy tinh đầu tròn; 01 cuộn băng keo trong, 01 cái búa, 01 cây kìm, 01 cây kéo, 01 tuavit, 01 hộp gỗ, 01 bật lửa màu hồng và 03 bỉm trẻ em thu giữ tại nhà của Lê Văn B1, có liên quan đến vụ án và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 05 chiếc điện thoại di động, gồm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus số seri DX3Z14YRHG06, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus số seri DXSYX2VFHG06; 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 9S số Imei 860347048770915; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu S màu đen thu giữ Nguyễn Thảo N và của Lê Văn B1 không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo.

[18] Về dân sự: Quá trình điều tra, ông Trần Minh T3 là cha ruột cháu Trần Nguyễn An T2 không yêu cầu bồi thường. Tại phiên tòa, ông Hoàng L1 đại diện theo pháp luật của Làng trẻ em SOS Thành phố H xác định không có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[19] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 140; điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Văn B1;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 140; Điều 38; điểm s, o khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thảo N;

Căn cứ vào Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn B1** 02 (hai) năm, 06 (sáu) tháng tù về tội "Hành hạ người khác"; 06 (sáu) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Hình phạt chung bị cáo Lê Văn B1 phải chấp hành là 08 (tám) năm, 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 27/3/2023.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thảo N** 01 (một) năm tù về tội "Hành hạ người khác"; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 27/3/2023 đến ngày 06/4/2023.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu số: 654/23 chứa Methamphetamine còn lại sau giám định; 05 ống thủy tinh có gắn đầu tròn (nỏ); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm bình nhựa, bên trên có đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa, 01 lỗ gắn ống thủy tinh đầu tròn; 01 cuộn băng keo trong, 01 cái búa, 01 cây kìm, 01 cây kéo, 01 tuavit, 01 hộp gỗ, 01 bật lửa màu hồng và 03 bỉm trẻ em thu giữ tại nhà của Lê Văn B1;

Trả lại cho bị cáo Lê Văn B1 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen; trả lại cho bị cáo Nguyễn Thảo N 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus số seri DX3Z14YRHG06, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus số seri DXSYX2VFHG06; 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 9S số Imei 860347048770915; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh.

Vật chứng hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đang quản lý, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 340/QĐ-VKS-HS ngày 08/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thành phố Hồ Chí Minh và biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/9/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử sơ thẩm, các bị cáo, các Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt không tham gia phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Liên Quân